

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN
MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 04/2018/HS-ST

Ngày 26-4-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hải Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Sèn Quang Thảo.

Ông Sùng Seo Chử.

-Thư ký phiên tòa: Ông Giàng Mạnh Vàng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Thào Văn Khương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2018/HSST, ngày 22 tháng 03 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXX, ngày 16/4/2018 đối với các bị cáo:

1.Lại Văn N , sinh ngày 01/5/ 1983 tại Y, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Lại Văn Đ sinh năm 1952 và bà Vũ Thị C sinh năm 1954. Hiện cả hai cư trú tại Thôn Đ, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có vợ là Hoàng Thị H sinh năm 1987; Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2017 và tạm giam ngày 31/12/2017. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai - có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Nhật T , sinh ngày 8/2/1979 tại Lào Cai; Nơi cư trú tại: Thôn Thanh B, xã Phú T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Chỗ ở hiện nay: Thôn Thanh B, xã Phú T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Phan Nhật Q sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị C sinh năm 1954. Hiện cả hai cư trú tại Thôn Thanh B, xã Phú T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có vợ là Lê Thị T sinh năm

1990; Bị cáo có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010. Hiện đang cư trú tại Thôn Thanh B, xã Phú T, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/01/2004, Tòa án nhân dân huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt Phan Nhật T 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” (Đã được xóa án tích). Ngày 22/9/2010, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt: Phan Nhật T 54 (năm mươi tư) tháng tù giam về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2017 và tạm giam ngày 01/01/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai - có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Lê Thị T; Địa chỉ: thôn Thanh B, xã Phú T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/12/2017, Lại Văn N (sinh năm 1983, trú tại thôn Đầu K, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái) đến nhà Phan Nhật T (sinh năm 1979, trú tại thôn Thanh B, xã Phú T, huyện Y, tỉnh Yên Bái) để rủ T đi sang Trung Quốc mua pháo về bán kiếm lời, vì N biết ở Trung Quốc có chỗ bán pháo. Phan Nhật T đồng ý nhưng N nói không có tiền, T bảo tiền T có không phải lo. Đến ngày 23/12/2017 N gọi điện thoại cho T hỏi đi được chưa, T trả lời là sang nhà T rồi đi, sau đó N đi xe máy BKS 29N8 – 4732 đến nhà T. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày N và T mỗi người đi một chiếc xe máy đi theo quốc lộ 70 đi lên Lào Cai. Khi đến ngã ba xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng cả hai thuê nhà nghỉ để nghỉ qua đêm. Đến khoảng 8 giờ ngày 24/12/2017 cả hai điều khiển xe máy đi vào khu vực Na Lốc, xã Bản Lầu, huyện Mường Khương rồi để xe máy ở cạnh bờ suối, sau đó lội qua suối sang Trung Quốc vào một cửa hàng tạp hóa để mua pháo (do N biết nói tiếng Trung Quốc nên N là người trực tiếp giao dịch để mua pháo). Nhưng lúc đó cửa hàng không có đủ pháo để mua nên chủ cửa hàng hẹn N và T đến tối quay lại lấy và phải đặt tiền trước, nên N bảo T đưa cho N 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để N đặt cọc, sau khi đưa số tiền đặt cọc 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) cho một người phụ nữ Trung Quốc khoảng 40 tuổi, N và T quay về Việt Nam và đi ra khu vực xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng ăn cơm và nghỉ ngơi. Đến khoảng 18 giờ N và T lại sang Trung quốc để lấy pháo đã đặt trước. Sau khi lấy 21 cuộn pháo loại to, 01 cuộn loại nhỏ và 90 bánh pháo tép hết tổng cộng là 3.650.000 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) N bảo T đưa thêm số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) để trả tiền pháo. Toàn bộ số pháo trên được một người đàn ông Trung Quốc (không biết tên tuổi) chở ra bờ suối sát biên giới Việt Nam. Còn N và T đi bộ ra sau, khi đến chỗ để pháo cả hai vận chuyển về Việt Nam và dồn số pháo đó vào 02 bao tải và cho lên xe máy, mỗi người trở một bao để đi về nhà. Khi đến khu vực mốc 107 +

200 (thuộc địa phận thôn Na Lốc 4 xã Bản Lầu, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai) thì bị tổ công tác liên ngành gồm lực lượng Hải quan, Đoàn biên phòng Bản Lầu và Công an huyện Mường Khương đang làm nhiệm vụ phát hiện và bắt giữ, Phan Nhật T bỏ chạy để lại xe máy và pháo, còn Lại Văn N bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật. Đến ngày 26/12/2017, Phan Nhật T bị Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Khương bắt khẩn cấp. Tại Cơ quan điều tra Lại Văn N và Phan Nhật T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tổng trọng lượng 137,5 kg pháo các loại thu giữ của Lại Văn N và Phan Nhật T Cơ quan điều tra đã trích 1,01kg và ký hiệu (M1,M2, M3, M4) gửi giám định còn lại 136,49 kg được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 6556/C54 –P2 ngày 27/12/2017 của Viện khoa học hình sự kết luận mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1,M2,M3 và M4 gửi giám định đều là pháo nổ; loại pháo này khi đốt phát ra tiếng nổ.

Bản Cáo trạng số 04/CT -VKS ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Lại Văn N và Phan Nhật T về tội “Buôn Lậu” theo điểm đ khoản 2 Điều 153 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai giữ nguyên cáo trạng truy tố các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lại Văn N, Phan Nhật T phạm tội: “ Buôn Lậu”.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 153; điều 20;điều 53 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Lại Văn N từ 03 (ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04(bốn) năm tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 điều 153; điều 20;điều 53 điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Phan Nhật T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo khoản 5 điều 153 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. xét các bị cáo không có tài sản và thu nhập ổn định và gia đình bị cáo T thuộc diện hộ nghèo trong xã nên không phạt tiền các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: 137,5 kg pháo nổ sau khi đã trích mẫu gửi giám định 1,01 kg, còn lại 136,49 kg, Xét thấy, tang vật của vụ án thuộc trường hợp Nhà nước cấm sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy hiệu YAMAHA, NOVO màu đen, biển kiểm soát 29 N8 – 4732 số khung 008275, số máy LK 152 FH008275 (đã qua sử dụng) đó là phương tiện phạm tội. Chiếc xe máy là của Lại Văn N nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước .

Đối với 01 chiếc xe máy hiệu HONDA,Dream , biển kiểm soát 30F7 -4153, số khung RLHHA08006Y029335,số máy HA08E0879690 (đã qua sử dụng) đó là phương tiện phạm tội. Chiếc xe máy là của Phan Nhật T nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu oppo, mặt trước màu đen có số IMEI 1: 355684048672556; IMEI2: 355684048672549, bên trong có một sim Viettel có giấy số 8984048831007607640 đó là phương tiện liên lạc của Lại Văn N trao đổi với Phan Nhật T vì vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Nên áp dụng điểm a, b khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết.

Xác nhận 1,01kg pháo sau khi trích mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định không hoàn lại.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên án phí đối với các bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo “Buôn lậu” là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng : Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Khương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thẩm quyền: Tội phạm xảy ra và bị phát hiện tại huyện Mường Khương do đó vụ án thuộc thẩm quyền tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

[3]. Về luật áp dụng: Hành vi phạm tội của các bị cáo thực hiện trước ngày 01/01/2018 (Ngày Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật) do đó luật áp dụng là Bộ Luật hình sự năm 1999.

[4]. Về nội dung vụ án: Qua lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, từ đó đủ cơ sở xác định:

Ngày 24/12/2017, Lại Văn N đã cùng Phan Nhật T thực hiện hành vi mua 137,5 pháo các loại tổng cộng là 3.650.000 đồng (ba triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) mục đích mang về Việt Nam để bán kiếm lời.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Lại Văn N và Phan Nhật T ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường

Khuong đề xét xử về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở đúng theo quy định của pháp luật. Các bị cáo đều có khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết rõ việc mua pháo từ Trung Quốc về Việt Nam để bán kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội mua pháo để mang về Việt Nam tiêu thụ. Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn lậu” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 153 của Bộ luật Hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Lại Văn N, Phan Nhật T phạm tội “Buôn lậu”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 153 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 04/CT - VKS ngày 21/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai truy tố các bị cáo Lại Văn N, Phan Nhật T về tội danh và điều luật như viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 24/12/2017 các bị cáo Lại Văn N và Phan Nhật T đã mua bán trái phép qua biên giới 137,5 kg pháo các loại. Hành vi này của các bị cáo đã phạm vào tội “Buôn lậu”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai và bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 153 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

Về tính chất nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý ngoại thương của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội ở khu vực biên giới Việt – Trung. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn. Đề lên một mức án thật nghiêm khắc và tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo thì cần phải đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án như sau:

Đối với bị cáo Lại Văn N là người khởi xướng, rủ rê Phan Nhật T phạm tội và trực tiếp dẫn đường sang Trung Quốc mua pháo để vận chuyển về Việt Nam nhằm mục đích bán kiếm lời. Khi sang Trung Quốc N là người trực tiếp giao dịch mua 137,5 kg pháo nổ và cùng tham gia vận chuyển về Việt Nam. Vì vậy, bị cáo N phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Đối với bị cáo Phan Nhật T khi được rủ sang Trung Quốc mua pháo thì tích cực tham gia thực hiện hành vi và là người bỏ tiền ra để mua pháo. Vì vậy, bị cáo Trung phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là người giúp sức và phải chịu trách nhiệm thứ hai trong vụ án, sau Lại Văn N.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lại Văn N, Phan Nhật T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị

cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình bị cáo Lại Văn N có bố đẻ là ông Lại Văn Đ tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và bị cáo Phan Nhật T có bố đẻ là Phan Nhật Q tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và mẹ đẻ là Nguyễn Thị C đi thanh niên xung phong được nhà nước tặng thưởng Kỷ niệm chương thanh niên xung phong . Vì vậy nên áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46; điều 20; điều 53 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5].Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định, gia đình bị cáo T thuộc diện hộ nghèo của xã, nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo khoản 5 điều 153 Bộ luật hình sự là không cần thiết, nên không áp dụng.

[6].Về vật chứng: Đối với 137,5 kg pháo nổ sau khi đã trích mẫu gửi giám định 1,01 kg, còn lại 136,49 kg, Xét thấy, tang vật của vụ án thuộc trường hợp Nhà nước cấm sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy hiệu YAMAHA, NOVO màu đen, biển kiểm soát 29 N8 – 4732 số khung 008 275, số máy LK 152 FH008275 (đã qua sử dụng) đó là phương tiện phạm tội xe máy là của Lại Văn N nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước .

Đối với 01 chiếc xe máy hiệu HONDA,Dream, biển kiểm soát 30F7 -4153, số khung RLHHA08006Y029335,số máy HA08E0879690 (đã qua sử dụng) đó là phương tiện phạm tội xe máy là của Phan Nhật T nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước .

Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu oppo, mặt trước màu đen có số IMEI 1: 355684048672556; IMEI2: 355684048672549, bên trong có một sim Viettel có giấy số 8984048831007607640 đó là phương tiện liên lạc của Lại Văn N trao đổi với Phan Nhật T vì vậy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước nên Căn cứ điểm a,c khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 1 Điều 106 Bộ tố tụng hình sự để giải quyết.

Xác nhận 1,01kg pháo sau khi trích mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định không hoàn lại.

[7].Về án phí: : Các bị cáo Lại Văn N, Phan Nhật T phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 153; điều 20; điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999:

1.1 Tuyên bố các bị cáo Lại Văn N và Phan Nhật T phạm tội “Buôn lậu”.

1.2 Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 153, điều 20; điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Lại Văn N 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 25/12/2017.

1.3 Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 153; điều 20; điều 53; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Phan Nhật T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 26/12/2017.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a,c khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự điểm a,b khoản 1 Điều 106 Bộ tố tụng hình sự.

2.1 Tịch thu tiêu hủy 136,49 kg Pháo các loại được niêm phong trong 04 hộp bìa caston kích thước 70 x 45 x 40 cm; 70 x 43 x 40 cm; 36 x 33 x 28 cm; 40 x 24 x 9cm.

2.2 Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe máy hiệu YAMAHA, NOVO màu đen, biển kiểm soát 29 N8 – 4732 số khung 008 275, số máy LK 152 FH008275 (đã qua sử dụng) đó là phương tiện phạm tội xe máy là của Lại Văn N. 01 chiếc xe máy hiệu HONDA, Dream, biển kiểm soát 30F7 - 4153, số khung RLHHA08006Y029335, số máy HA08E0879690 (đã qua sử dụng) đó là phương tiện phạm tội xe máy là của Phan Nhật T. 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu oppo, mặt trước màu đen có số IMEI 1: 355684048672556; IMEI2: 355684048672549, bên trong có một sim Viettel có giấy số 8984048831007607640 đó là phương tiện liên lạc của Lại Văn N trao đổi với Phan Nhật T. Những Vật chứng trên đã được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai với Chi cục thi hành án huyện Mường Khương, tỉnh Lào cai ngày 21/03/2018.

Xác nhận 1,01 kg pháo sau khi trích mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định không hoàn lại.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về án phí lệ phí Tòa án các bị cáo Lại Văn N, Phan Nhật T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TANDT Lào Cai;
- VKSND huyện Mường Khương;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Công an huyện Mường Khương (2);
- Chi cục T.H.A dân sự huyện MK;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA***(Đã Ký)***Đặng Hải Quân**